TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số:40/2019/HNGĐ-ST
Ngày:31-7-2019.
V/v tranh chấp thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Trần Thị Thu Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Ông Lê Trung Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:97/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/2019/QĐXXST-HN ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Trần Quốc C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*: Đỗ Thị Ngọc T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

(Tại phiên tòa có mặt ông C, bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Quốc C trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị Ngọc T ly hôn năm 2017 theo Quyết định số 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo quyết định này về con chung anh chị thỏa thuận giao con chung

là Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, kể từ lúc chị T được quyền nuôi con, chị T đã chăm sóc con không tốt, chị không trực tiếp chăm sóc cháu mà giao lại cho dì của cháu nuôi, rồi giao lại cho bà ngoại của cháu nuôi. Đến tháng 10 năm 2017 cháu K có nguyện vọng về sống với ông nên ông đã rước cháu về chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Nay ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung Trần Tuấn K cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Trần Quốc C ly hôn năm 2017, khi ly hôn thỏa thuận giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực cháu K về sống với bà và mẹ ruột. Khoảng tháng 5 năm 2018, ông C có đến nhà mẹ bà để thỏa thuận việc nuôi con, bà có giao cháu K cho ông C. Việc ông C cho rằng bà giao con cho dì nuôi là không đúng sự thật. Nay với yêu cầu của ông C bà không đồng ý vì bà đủ điều kiện nuôi cháu K. Trường hợp, ông C được nuôi con bà không đồng ý cấp dưỡng.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Trần Quốc C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008, yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi.

Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C, lý do bà đủ điều kiện nuôi con. Trong trường hợp, ông C được nuôi con bà không đồng ý cấp dưỡng.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho ông Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng, buộc bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trần Quốc C yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc T có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn: Anh Trần Quốc C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Quyết định số 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi nhận ông C và bà T thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T thừa nhận từ tháng 7/2018 đến nay cháu K do ông C trực tiếp nuôi dưỡng và bà T cũng đồng ý để ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K hơn một năm nay, đã ổn định, mặt khác bà T thừa nhận hiện tại ông C đang quản lý sử dụng tài sản là 02 thửa đất và 01 căn nhà, bản thân bà không có nhà riêng mà chỉ ở nhờ nhà của người thân tại tỉnh Long An, bà làm công nhân không có tài sản để bản thân tự canh tác sản xuất. Điều này thể hiện ông C có điều kiện chăm sóc con tốt hơn bà T, đồng thời nguyện vọng của cháu K cũng muốn tiếp tục được sống với ông C. Ngoài ra, tại phiên tòa bà T đồng ý để ông C trực tiếp nuôi con. Do vậy, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc C, giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn: Ông Trần Quốc C yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc T cấp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên yêu cầu của ông Trần Quốc C là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời hạn cấp dưỡng: Ông Trần Quốc C yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T thừa nhận hiện tại bà làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000đồng, ngoài ra, bà T còn thừa nhận đến tháng 09 năm 2019 (khoảng 02 tháng nữa) bà được quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích khoảng 5.000m^2 theo thỏa thuận giữa bà với ông C về tài sản chung nên mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng hoàn toàn phù hợp với thu nhập và khả năng kinh tế của bà T. Căn cứ Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia

đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc C, buộc bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Tuấn K mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn Kha đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Quốc C, bà Đỗ Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc C

Giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 cho ông Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Buộc bà Đỗ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/7/2008 mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng), thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Tuấn K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày ông Trần Quốc C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Đỗ Thị Ngọc T còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Ngọc T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quốc C không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Quốc C số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Quốc C, bà Đỗ Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương